# Ngày soạn:4/9/2024

# Ngày dạy:

# **CHỦ ĐỀ 1: CÁC PHÉP ĐO**

# **Tiết 1,2,3 Bài 4 : ĐO CHIỀU DÀI**

**Môn học : Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện : 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Về năng lực****:**

a) Năng lực đặc thù:

-Nhận thức khoa học tự nhiên:Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo chiều dài của một vật; Nêu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo chiều dài trong một số trường hợp đơn giản;

- Tìm hiểu tự nhiên: Chỉ ra được một số thao tác sai khi đo chiều dài và nêu được cách khắc phục thao tác sai đó; Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng về chiều dài của các vật;

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Đo được chiều dài của một vật bằng thước.

b) Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học:Tự học theo hướng dẫn của GV các nội dung về đo chiều dài;thành lập nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự;

- Giao tiếp và hợp tác:Thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong đo chiều dài của vật.

**2. Về p**hẩm chất:

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Trung thực:Khách quan, trong thu thập và xử lí số liệu, viết và nói đúng với kết quả thu thập;

- Trách nhiệm:Có ý thức tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm khi hợp tác;Chủ động thực hiện nhiệm vụ thu thập các dữ liệu để khám phá vấn đề.

**-** Chăm chỉ: Luôn cố gắng học tập đạt kết quả tốt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** :

**1. Đối với giáo viên:**

- Dụng cụ đo độ dài : thước cuộn , dây , thẳng ….

- Máy chiếu, laptop

- Dụng cụ học sinh : bút , viết ….

- Phiếu học tập.

**Phiếu học tập số 1 đo độ dài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Vật cần đo | Chiều dài ước lượng cm | Các dụng cụ đo chiều dài | | | Kết quả đo ( cm) | | | |
| Tên dụng cụ đo | GHĐ | ĐCNN | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Giá trị 3 lần đo (Giá trị TB) |
| Chiếu dài bàn học |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chiều dài quyển sách |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2 đo chiều cao**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Vật cần đo | Chiều cao ước lượng (m) | Các dụng cụ đo chiều cao | | | Kết quả đo ( cm) | | | |
| Tên dụng cụ đo | GHĐ | ĐCNN | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Giá trị 3 lần đo ( Giá trị TB) |
| Bạn A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bạn B |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2 . Đối với học sinh** :

-Vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC .**

**\*Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Quan sát nhanh – kết luận nhanh”**

**a) Mục tiêu :** Tạo cho học sinh hứng thú để cho học sinh bài tỏa quan điểm cá nhân về đo độ dài

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Thông báo luật chơi** : Ai đoán đúng sẽ nhận phần thưởng | Ghi nhớ luật chơi |
| **Giao nhiệm vụ** : HS quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi theo quan điểm riêng của mình | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện:** Chiếu clip HS quan sát, hỗ trợ cần thiết | HS hoàn thành yêu cầu của GV |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài** | Chuẩn bi sách vở học bài mới |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**\*Hoạt động 2: Cảm nhận và ước lương chiều dài của vật**

**a)Mục tiêu :** Tạo cho học sinh hứng thú để cho học sinh bài tỏa quan điểm cá nhân về dụng cụ, đơn vị đo độ dài.

**b)Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ :** HS quan sát hình 4.1 về chiều dài hai đoạn thẳng AB và CD, HS nêu được cảm nhận của mình vể kích thước các vật bằng giác quan. | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ :** HS quan sát hình 4,1 trên máy chiếu , thảo luận nội dung 1 và 2 SGK | Đưa ra ý kiến của mình trả lời nội dung 1 và 2 SGK |
| **Báo cáo kết quả:** HS phát biểu cảm nhận của bản thân về chiều dài của các đoạn thẳng: có thể là đoạn CD dài hơn đoạn AB.HS nêu ước lượng của bản thân về chiều dài của các đoạn thẳng. Có thể các HS khác nhau sẽ có các kết quả ước lượng khác nhau. | HS được chọn trình bày kết quả  HS khác nhận xét trình bày của bạn |
| **Tổng kết**: Dẫn đến kết luận muốn biết kết quả ước lượng đó có chính xác hay không, ta cân phải thực hiện phép đo chiều dài của các đoạn thẳng. | Kết luận về đơn vị và dụng cụ đo độ dài  Ghi kết luận vào vở |

**\*Hoạt động 3: Tìm hiểu đơn vị đo độ dài**

**a) Mục tiêu** : Tạo cho học sinh hứng thú để cho học sinh bài tỏa quan điểm cá nhân về đơn vị đo độ dài

**b) Tổ chức thực hiện .**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ :** GV hướng dẫn HS nhắc lại được đơn vị chiều dài trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là metre, kí hiệu là m. Qua đó, HS nêu được các ước số và bội số thập phân của đơn vị metre mà ta thường gặp. | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:** Sử dụng kĩ thuật động não. Yêu cẩu HS nêu đơn vị đo độ dài đã được học | Thảo luận nhóm đưa ra đơn vị đo độ dài |
| **Báo cáo kết quả :** HS phát biểu cảm nhận của bản thân về đơn vị đo chiều dài | HS được chọn trình bày kết quả  HS khác nhận xét trình bày của bạn |
| **Tổng kết :** Đơn vị đo chiều dài trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là metre, kí hiệu là m. Các ước số và bội số thập phân của đơn vị metre ta thường gặp là kilometre (km), decimetre (dm), centimetre (cm) và milimetre (mm),... | Kết luận về đơn vị và đơn vị đo độ dài  Ghi kết luận vào vở |

**\*Hoạt động 4 : Tìm hiểu dụng cụ đo độ dài**

**a) Mục tiêu :** Tạo cho học sinh hứng thú để cho học sinh bài tỏa quan điểm cá nhân về dụng cụ đo độ dài

**b) Tổ chức thực hiện .**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ :** GV chuẩn bị các loại thước như gợi ý trong GK, hướng dẫn HS quan sát, từ đó giúp các em nhận ra được các dụng cụ đo chiều dài thường gặp. | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ** : GV chia lớp thành các nhóm theo bàn ngồi, HS thảo luận nhóm với nhau rổi đai diên nhóm trả lời câu hỏi 3. | Thảo luận 4 HS nhóm hoàn thành phiếu học tập . |
| **Báo cáo kết quả :** HS phát biểu cảm nhận của bản thân về dụng cụ đo chiều dài | Nhóm được chọn trình bày kết quả  Nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn |
| **Tổng kết:** Những dụng cụ đo chiều dài thông dụng: Thước dây, thước cuộn, thước mét,... Người ta sản xuất ra nhiều loại thước khác nhau để thực hiện phép đo chiều dài của các vật được chính xác. Dựa vào chiều dài của vật cần đo để lựa chọn thước đo phù hợp. Ví dụ thước kẻ thường dùng để đo chiều dài của quyển sách, thước dây để đo chiều dài cánh cửa, thước kẹp đo đường kính của viên bi,... | Kết luận về đơn vị và dụng đo độ dài  Ghi kết luận vào vở |

**\*Hoạt động 5 : Thực hành đo chiều dài .**

**a)** **Mục tiêu :** Giúp Hs đo chiều dài bằng thước

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ :** GV hướng dẫn để HS biết được ước lượng chiều dài cần đo để lựa chọn thước đo phù hợp, thực hành phép đo chiều dài của bàn học và của quyển sách Khoa học tự nhiên 6, từ đó rút ra các bước đo chiều dài . | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ** : GV chia lớp thành các nhóm theo bàn ngồi, hướng dẫn các nhóm HS thực hành phép đo và thảo luận nội dung 4 trong SGK.  Hs dùng thước đo chiều dài quyển sách KHTN 6 , đo 3 lần sau đó hoàn thảnh phiếu học tập | Thảo luận 4 HS nhóm hoàn thành phiếu học tập . |
| **Báo cáo kết quả :** Đai diện nhóm lên trình bày kết quả đo chiều dài và nêu các bước đo chiều dài | Nhóm được chọn trình bày kết quả  Nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn |
| **Tổng kết:** Kết luận về đơn vị và dụng đo độ dài  Ghi kết luận vào vở | Kết luận về đơn vị và dụng đo độ dài  Ghi kết luận vào vở |

**C. LUYỆN TẬP:**

**\*Hoạt động 6 : Luyện tập**

**a) Mục tiêu :** Giúp Hs củng cố các kiến thức đã học.

**b) Tổ chức thực hiện :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ :** Hãy đo chiều dài đoạn thẳng AB và CD trong hình 4.1. Từ kết quả đo được em rút ra nhận xét gì? Lấy ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai về kích thước các vật. | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:** Thực hiện phép đo và đo được chiều dài đoạn thẳng AB và CD là bằng nhau và bằng 2,2 cm. TU đó cho thấy rằng cảm nhận bằng giác quan của chúng ta về kích thước các vật có thể sai. Khi quan sát các cột đèn đường tại một ví trí nào đó trên đường ta thấy chiều cao của các cột đèn đường khác nhau, cột gần nhất cao nhất, cột xa nhất ngắn nhất. Trong thực tế, chiều cao của các cột đèn đường là như nhau. Như vậy khi cảm nhận kích thước của một vật bằng giác quan thì có thể cảm nhận sai | Hãy đo chiều dài đoạn thẳng AB và CD trong hình 4.1. Từ kết quả đo được em rút ra nhận xét gì? |
| **Báo cáo kết quả :** Đại diện học sinh lên trình bày kết quả |  |
| **Tổng kết:** chiều dài đoạn thẳng AB và CD là bằng nhau và bằng 2,2 cm. |  |

**D. VẬN DỤNG:**

**\*Hoạt động 7 : Vận dụng**

**a) Mục tiêu** : Giúp Hs đo được chiều cao của mình và bạn trong lớp.

**b) Tổ chức thực hiện :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ :** Đo chiều cao hai bạn A và B trong lớp | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ** : Đo lần lượt chiều cao của từng bạn theo các bước sau:  + Bạn cẩn đứng thẳng.  + Ước lượng chiều cao của bạn.  + Chọn thước đo phù hợp (thước dây hoặc thước cuộn).  + Đặt thước đo đúng cách: đặt đầu số 0 sát mặt đất, căng dây thẳng theo phưong vuông góc với đất.  + Đặt mắt đúng cách.  + Đọc và ghi kết quả đo vào bảng |  |
| **Báo cáo kết quả :** Hòan thành phiếu học tập |  |
| **Tổng kết:** GV yêu càu học 1 sinh nhắc lại quá trình đo chiều cao của bạn học. |  |

**\*Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:**

+Đơn vị đo chiều dài? Cách đổi đơn vị đo chiều dài.

+ Dụng cụ đo chiều dài là gì?. Cách sử dụng dụng cụ đo chiều dài?

+Làm bài tập:4.1 -> 4.4 sbt/12.

-**Bài sắp học**: ĐO KHỐI LƯỢNG

+Tìm hiểu đơn vị và dụng cụ đo khối lượng.

+ Cách đổi đơn vị đo khối lượng.

+ Cách đo khối lượng của một vật.

Ngày soạn:8/9/2024

# Ngày dạy:

# **Tiết 4,5 Bài 5: ĐO KHỐI LƯỢNG**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về năng lực.**

**a) Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng của một vật; Nêu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo khối lượng trong một số trường hợp đơn giản;

- Tìm hiểu tự nhiên: Chỉ ra được một số thao tác sai khi đo khối lượng và nêu được cách khắc phục thao tác sai đó;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đo được khối lượng của một vật bằng cân.

**b) Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động nhớ lại, ôn lại các đơn vị đo khối khượng đã biết;

- Giao tiếp và hợp tác: Thành lập nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự;Biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn được phương án thực hiện đo khối lượng của một vật.

**2. Về phẩm chất:**

- Có ý thức tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm khi hợp tác;

- Khách quan, trung thực trong thu thập và xử lí số liệu, viết và nói đúng với kết quả thu thập;

- Kiên trì, tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thu thập và xử lí số liệu, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Máy chiếu, laptop, video.

- Giấy A3, bút dạ nhiều màu.

- Cân đồng hồ, cân y tế,...

- Phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập 1**  **Nhiệm vụ :** Hãy kể tên những đơn vị đo khối lượng mà em biết? Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước ta là gì ? | | |
|  | | |
| **Phiếu học tập 2**  **Nhiệm vụ :**  Ngoài những loại cân được liệt kê ở các hình 5.2a, b, c, d hãy nêu thêm một số loại cân mà em biết và nêu ưu thế của từng loại cân đó. | | |
|  | | |
| **Phiếu học tập 3**  **Nhiệm vụ :** xác đinh GHĐ và ĐCNN của cân | | |
| Loại cân | GHĐ | ĐCNN |
| 1. Cân Rôbecvan |  |  |
| 2. Cân đồng hồ |  |  |
| 3. Cân điện tử |  |  |
| **Phiếu học tập 4**  **Nhiệm vụ :** Có các cân như hình 5.3, để đo khối lượng cơ thể ta nên dùng loại cân nào? Đo khối lượng hộp đựng bút ta nên dùng loại cân nào? Tại sao? | | |
|  | | |
| **Phiếu học tập 5**  **Nhiệm vụ :** 1.Em hãy quan sát hình 5.4 và nhận xét về cách hiệu chỉnh cân ở hình nào thì thuận tiện hơn cho việc đo khối lượng của vật.  2.Quan sát hình 5.5 và cho biết cách đặt mắt để đọc khối lượng như thế nào là đúng.  3.Hãy cho biết khối lượng mỗi thùng hàng trong hình 5.6 là bao nhiêu kilôgam? (Biết ĐCNN của cân này là 1 kg). | | |
|  | | |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập 6** |
| **Nhiệm vụ:** Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống để nêu được cách đo khối lượng bằng cân đồng hồ. |
| Muốn đo khối lượng, ta cần tuân thủ theo các bước sau:  *- Bước 1: Ước lượng ………………… cần đo.*  *- Bước 2: Chọn cân có……………………..và……………………………*  *- Bước 3: Điều chỉnh kim chỉ thị về vạch …………………….*  *- Bước 4: Đặt vật lên………………và đọc kết quả.* |

**Bảng 5.2. Kết quả đo khối lượng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Vật cán đo | Khối  lượng  ước  lương  (g) | Chọn dụng cụ đo khối lượng | | | Kết quả đo (g) | | | |
| Tên dụng cụ đo | GHĐ | ĐCNN | Lẩn 1:  mì | Lán 2:  m, | Lấn 3: | H  3 |
| Viên bi sắt |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cặp sách |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng kiểm số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Câu hỏi đánh giá** | **Kết quả** | |
| Có | Không |
| **Năng lực thành phần** | 1. HS có kể tên đơn vị đo khối lượng không? |  |  |
| 2. HS có chỉ ra được dụng cụ để đo khối lượng không? |  |  |
| 3. HS có đọc được chính xác GHĐ và ĐCNN của cân không? |  |  |
| 4. HS có đọc kết quả đo chính xác không? |  |  |
| **NL tự chủ tự học** | 1. Học sinh có tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao không? |  |  |
| 2. HS có hỗ trợ bạn học trong hoạt động nhóm không? |  |  |
| **Phẩm chất trung thực** | 1. HS có báo cáo đúng kết quả thí nghiệm đo khối lượng không? |  |  |

**2 . Đối với học sinh** :

-Vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A.KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC.**

**\*Hoạt động 1:** **Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho HS.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV cho HS xem video: Có hai cốc nước giống nhau chứa cùng một thể tích chất lỏng: Một cốc chứa nước và một cốc chứa dầu ăn.  Sau khi xem xong, hỏi HS khối lượng của hai chất lỏng trong hai cốc có bằng nhau không? Làm sao để biết chính xác được điều đó? | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS suy nghĩ trả lời. | HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài**: Để biết được khối lượng của hai cốc có bằng nhau hay không chúng ta đi vào tìm hiểu bài mới. | Chuẩn bị sách vở vào bài học mới. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về đơn vị đo khối lượng**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được đơn vị đo khối lượng.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Các em hãy nhớ lại kiến thức đã học ở tiểu học để hoàn thành phiếu học tập số 1.  1. Hãy kể tên những đơn vị đo khối lượng mà em biết? Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước ta là gì ? | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời vào phiếu học tập số 1. | HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 1. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:** Chốt lại kiến thức :  - Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là kilôgam (kilogram), kí hiệu là kg.  - Các đơn vị đo khối lượng phổ biến: g, kg, yến, tạ, tấn,... | Ghi bài vào vở |

**\*Hoạt động 3: Tìm hiểu về dụng cụ đo khối lượng**

**a) Mục tiêu**: HS nêu được các dụng cụ đo khối lượng thường gặp.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Học sinh quan sát hình 5.2 a,b,c,d để hoàn thành phiếu học tập số 2,3.  2. Ngoài những loại cân được liệt kê ở các hình 5.2a, b, c, hãy nêu thêm một số loại cân mà em biết và nêu ưu thế của từng loại cân đó.  3. Em hãy đọc tên loại cân dưới đây và cho biết GHĐ và ĐCNN của cân. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm theo bàn ngồi, HS thảo luận nhóm với nhau rồi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập 2,3. | HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành phiếu học tập 2,3. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:** Chốt lại kiến thức :  Để đo khối lượng người ta dùng cân.  Trên một số loại cân thông thường có ghi GHĐ và ĐCNN:  *GHĐ của cân là số lớn nhất ghi trên cân.*  *ĐCNN của cân là hiệu hai số ghi trên hai vạch chia liên tiếp.*  Có nhiều loại cân khác nhau: Cân Robecvan, cân đòn, cân đồng hổ, cân y tế, cân điện tử, cân tiểu li,... | Ghi bài vào vở. |

**\*Hoạt động 4: Ước lượng khối lượng của vật và lựa chọn cân phù hợp**

**a) Mục tiêu:** HS rút ra được việc cần thiết ước lượng khối lượng của vật trước khi đo từ đó lựa chọn loại cân phù hợp.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** HS quan sát hình 5.3 để hoàn thành phiếu học tập số 4.  4.Có các cân như hình 5.3, để đo khối lượng cơ thể ta nên dùng loại cân nào? Đo khối lượng hộp đựng bút ta nên dùng loại cân nào? Tại sao? | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm theo bàn ngồi, hướng dẫn các nhóm HS quan sát hình ảnh 5.3 và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập 4. | HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 4. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |

**\*Hoạt động 5: Các thao tác khi đo khối lượng**

**a) Mục tiêu:** HS rút ra được các thao tác khi sử dụng cân.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** HS quan sát hình 5.4, 5.5, 5.6 để hoàn thành phiếu học tập số 5,6.  5.Em hãy quan sát hình 5.4 và nhận xét về cách hiệu chỉnh cân ở hình nào thì thuận tiện hơn cho việc đo khối lượng của vật.  6.Quan sát hình 5.5 và cho biết cách đặt mắt để đọc khối lượng nhưthê nào là đúng.  7.Hãy cho biết khối lượng mỗi thùng hàng trong hình 5.6 là bao nhiêu kilôgam? (Biết ĐCNN của cân này là 1 kg). | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm theo bàn ngồi, hướng dẫn từng nhóm HS quan sát hình 5.4, 5.5, 5.6 và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập 5,6. | HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 5,6. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:** Chốt lại kiến thức :  Khi sử dụng cân đồng hồ để đo khối lượng của một vật cẩn lưu ý:  Hiệu chỉnh cân về vạch số 0 trước khi đo.  Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với mặt cân.  Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gẩn nhất với đẩu kim của cân. | Ghi bài vào vở. |

**C. LUYỆN TẬP:**

**\*Hoạt động 6: Đo khối lượng bằng cân**

**a) Mục tiêu**: HS thực hiện được phép đo khối lượng của một vật bằng cân.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** HS thực hành đo khối lượng của viên bi sắt và cặp sách. Hoàn thành theo mẫu bảng 5.2.  8.Thực hiện lần lượt đo khối lượng của viên bi sắt và cặp sách. Hoàn thành vào vở theo mẫu bảng 5.2.  Mô tả cách đo, tiến hành đo khối lượng hộp dựng bút của em và so sánh kết quả đo được với kết quả ước lượng của em. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm HS (thực hiện trong phòng thực hành). Bàn giao các dụng cụ thực hành cho từng nhóm. Các nhóm HS kiểm tra dụng cụ được giao và tiến hành thực hiện các bước trong phép đo khối lượng. Cụ thể là trả lời câu hỏi. | HS thực hiện nhiệm vụ: thực hành để hoàn thành bảng 5.2, bảng kiểm. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |

**D. VẬN DỤNG:**

**\*Hoạt động 7: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Làm bài tập trong SGK  1.Nêu đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường của nước ta và các ước số, bội số thường dùng của đơn vị này.  2.Khi mua trái cây ở chợ, loại cân thích hợp là  A. cân tạ. B. cân Roberval C. cân đổng hổ. D. cân tiểu li.  3.Loại cân thích hợp để sử dụng cân vàng, bạc ở các tiệm vàng là  A. cân tạ. B. cân đòn. C. cân đổng hổ. D. cân tiểu li.  4. Người bán hàng sử dụng cân đồng hồ như hình bên để cân hoa quả. Hãy cho biết GHĐ, ĐCNN của cân này và đọc giá trị khối lượng của lượng hoa quả được đặt trên đĩa cân | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Thực hiện tại nhà. | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| **Báo cáo kết quả:**Tiết học sau nộp lại cho GV. | HS nộp lại phiếu trả lời cho GV. |

**\*Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:**

+Đơn vị đo khối lượng? Cách đổi đơn vị đo khối lượng.

+ Dụng cụ đo khối lượng là gì?. Cách sử dụng dụng cụ đo ?khối lượng

+Làm bài tập:5.1 -> 5.4 sbt/14.

-**Bài sắp học**: ĐO THỜI GIAN

+Đơn vị đo thời gian chính thức nước ta?

+ Dụng cụ đo thời gian là gì?

+ Trình bày cách đo thời gian của một hoạt động.

# Ngày soạn:10/09/2024

# Ngày dạy:

# **Tiết 6,7 Bài 6: ĐO THỜI GIAN**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù:**

-Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được cách đo, đơn vị và dụng cụ thường dùng để đo thời gian của một hoạt động; Nêu được tầm quan trọng của việc ước lượng thời gian trong một số trường hợp đơn giản;

- Tìm hiểu tự nhiên: Chỉ ra được một số thao tác sai khi đo thời gian và nêu được cách khắc phục thao tác sai đó;

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Đo được thời gian của một hoạt động bằng đồng hồ.

**b.Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: Tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm khi hợp tác, tự quyết định cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác;

- Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình thảo luận nội dung liên quan đến phép đo thời gian.

**2. Về phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Trung thực:Khách quan, trong thu thập và xử lí số liệu, viết và nói đúng với kết quả thu thập;

- Trách nhiệm:Có ý thức tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm khi hợp tác;Chủ động thực hiện nhiệm vụ thu thập các dữ liệu để khám phá vấn đề.

**-** Chăm chỉ: Luôn cố gắng học tập đạt kết quả tốt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm.

- Máy chiếu.

- Phiếu học tập 1 ,2,3.

- Giáo án, bài dạy Powerpoint..

- Hình ảnh về các dụng cụ sử dụng đo thời gian từ trước đến nay.

- Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:

+ Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học.

**2 . Đối với học sinh** :

-Vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:**

**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC**

**\*Hoạt động1 : Đặt vấn đề**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài thực hành.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:**  **\*Nhiệm vụ 1*:*** Chơi trò chơi  **- Cách chơi:**  + GV chọn ngẫu nhiên 2 HS tham gia trò chơi.  + Điều kiện : cùng một thời điểm, cùng một dữ liệu, chính xác.  **Bài tập**: 500km =………m =…………….cm.  + GV dùng đồng hồ bấm giây để đánh dấu lại các mốc mà HS bắt đầu làm bài và kết thúc.  + HS thắng cuộc là HS làm đúng và nhanh.  **\*Nhiệm vụ 2:** Kết quả Bạn A :10s, Bạn B:12s  - Căn cứ vào kết quả hai bạn . Em hãy cho biết đơn vị đo thời gian là gì?  - Vì sao phải sử dụng đồng hồ bấm giây để đo thời gian trong các cuộc thi đấu (thể thao,đố vui để học….)? |  |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  -GV: Hướng dẫn HS thực hiện 2 nhiệm vụ. | HS: Tham gia thực hiện 2 nhiệm vụ. |
| **\*Báo cáo kết quả hoạt động:**  ***- Nhiệm vụ 1:*** GV yêu cầu HS đưa ra ý kiến về việc cảm nhận thời gian trong trò chơi.  (*Gợi ý kết quả:* Ta có thể cảm nhận sai về thời gian nếu không sử dụng dụng cụ đo).  **- Nhiệm vụ 2**: Chọn ngẫu nhiên 1 số HS trả lời các câu hỏi  (Gợi ý kết quả):  + Đơn vị đo thời gian: giây (s).Ngoài ra còn có đơn vị giờ (h), phút (min ), mili giây (ms)  + Vì đồng hồ bấm giây có độ chia nhỏ để có giới hạn đo phù hợp với thời gian sử dụng trong khoa học và đời sống .  => Tùy vào từng trường hợp, chúng ta cần phải sử dụng dụng cụ đo phù hợp. | HS: Xung phong trả lời các câu hỏi. |
| **\*Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Để xác định được thời gian một cách chính xác, các em cần phải sử dụng dụng cụ đo phù hợp. | HS: Lắng nghe, chuẩn bị sách vở học bài mới. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI :**

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về đơn vị và dụng cụ đo thời gian**

**\*Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đơn vị đo thời gian**

**a.Mục tiêu:**HS nêu được đơn vị đo thời gian,đổi đơn vị đo thời gian.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:**  -GV: yêu cầu HS  +Nêu đơn vị đo thời gian mà em biết.  +Cách đổi đơn vị: 2h = … phút =…s  3600s =………h  -GV: (vậy 86400s = ………h =……..ngày ) | HS: nhận nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  -GV: Hướng dẫn HS thực hiện | HS dựa vào kiến thức đã học để trình bày. |
| **\*Báo cáo kết quả:**  - Chọn ngẫu nhiên 1 số HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - GV nhận xét và bổ sung.  - **Đặt câu hỏi**: Vậy trong các đơn vị trên, đơn vị nào được chọn làm đơn vị đo thời gian chính thức của nước ta?  *(****Gợi ý câu trả lời đúng****)*  - Đơn vị đo thời gian: giây , phút, giờ, tuần, ...  - Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lượng nước ta là giây, kí hiệu: (s.) | - HS xung phong trình bày.  - HS đưa ra ý kiến lựa chọn. |
| **Kết luận:** GV cho HS ghi lại nội dung của câu trả lời. | Ghi vào vở. |

**\*Hoạt động 2.2:** **Tìm hiểu về dụng cụ đo thời gian**

**a. Mục tiêu:**HS nhận biết được dụng cụ đo thời gian là đồng hồ và nhận biết được tên gọi các loại đồng hồ.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm (theo tổ), mỗi nhóm nhận 1 phiếu học tập( Đại diện 4 tổ trưởng). | HS nhận nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV yêu câu HS thực hiện nhiệm vụ 1  ***- Nhiệm vụ 1:*** Yêu cầu các nhóm nối cột A và và cột B thích hợp. | HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **\*Báo cáo kết quả:** GV xem mỗi nhóm đã ghép đúng chưa.  *(Gợi ý kết quả)*   |  |  | | --- | --- | | Đồng hồ bấm giờ cơ | Đồng hồ điện tử | | Đồng hồ cát | Đồng hồ treo tường | | Đồng hồ để bàn | Đồng Hồ Nam Đẹp Neos N-40676M Dây Thép Bạc Sapphire – Neos Vietnam  Đồng hồ đeo tay |   **\*GV đặt câu hỏi**:  - Tên gọi chung các dụng cụ đo thời gian là gì?  **\*GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2.**  *Gợi ý trả lời:*  - Giới hạn đo (GHĐ) là: 60s  - Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) là: 1s  - Giá trị hiển thị trên đồng hồ là: 3s | - HS xung phong trình bày.  - HS : quan sát, lắng nghe, và đưa ra nhận xét. |
| **\*Kết luận:** GV cho HS ghi lại nội dung của câu trả lời. | Ghi vào vở. |

**\*Hoạt động3:Thực hành đo thời gian**

**\*Hoạt động 3.1:** **Ước lượng thời gian và lựa chọn đồng hồ**

**a. Mục tiêu:** Xác định được tầm quan trọng của việc ước lượng thời gian trước khi đo; ước lượng được thời gian trong một số trường hợp đơn giản.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu học sinh đọc và trả lời câu hỏi 3, 4 trong SGK /28. | HS:Nhận nhiệm vụ |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | HS: dựa vào kiến thức đã học về các loại đồng hồ để trả lời câu 3 sgk/28.  HS: dựa vào dự đoán, trả lời câu 4 sgk/28. |
| **\*Báo cáo kết quả:**  - GV chọn ngẫu nhiên một số HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, bổ sung.  ***Gợi ý kết quả***  - Câu 3: Đồng hồ bấm giây. Vì đồng hồ bấm giây có độ chia nhỏ để có giới hạn đo phù hợp với thời gian vận động viên chạy.  - Câu 4: từ 3s-10s . | -HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS: còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **\*Kết luận:** GV cho HS ghi lại nội dung của câu trả lời. | HS ghi bài vào vở. |

**\*Hoạt động 3.2:** **Tìm hiểu cách sử dụng đồng hồ đúng cách**

**a.Mục tiêu:**

- HS biết cách sử dụng đồng hồ đúng cách.

- Chỉ ra được một số thao tác sai khi đo thời gian bằng đồng hồ và nêu được cách khắc phục thao tác sai đó.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh 6.2; 6.3; 6.4 trong sgk/28 và cho biết trong 2 trường hợp a và b, trường hợp nào sử dụng đồng hồ đúng cách.      A  Hình 6.2        Hình 6.3    Hình 6.4 | HS:Nhận nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | HS: Quan sát hình ảnh, rút ra kết luận. |
| **\*Báo cáo kết quả:**  - GV chọn ngẫu nhiên một số HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, bổ sung.  ***Gợi ý kết quả****:* các trường hợp sử dụng đồng hồ đúng cách:  - Hình 6.2\_a: Hiệu chỉnh đồng hồ về 0 trước khi đo.  - Hình 6.3\_a: Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với kim đồng hồ.  - Hình 6.4\_a: Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của đồng hồ. | HS: xung phong trả lời câu hỏi.  HS: còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **\*Tổng kết:** GV cho HS ghi lại câu trả lời. | HS ghi bài vào vở. |

**\*Hoạt động 3.3:** **Đo thời gian bằng đồng hồ**

**a.Mục tiêu:** Đo chính xác thời gian của một hoạt động bằng đồng hồ.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:** GV chia nhóm, mỗi nhóm gồm 2 bạn, mỗi nhóm nhận 1 phiếu học tập số 2.  Chọn ra 2 bạn thực hiện nhiệm vụ đi từ đầu đến cuối lớp học để các nhóm đo thời gian. | Nhận nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | Các nhóm tiến hành thực hiện các nhiệm vụ. |
| **\*Báo cáo kết quả:**  - GV chọn ngẫu nhiên một số nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, bổ sung. | Các nhóm xung phong trả lời câu hỏi.  Các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét. |
| **\*Kết luận:** GV cho HS ghi lại các bước đo thời gian. | HS ghi bài vào vở. |

**C. LUYỆN TẬP:**

**\*Hoạt động 4: Luyện tập, củng cố .**

**a. Mục tiêu:** HS đọc GHĐ và ĐCNN của một số loại đồng hồ.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS quan sát các hình trong phiếu học tập số 3. Cho biết GHĐ và ĐCNN của các đồng hồ trong phiếu học tập số 3. | HS:Nhận nhiệm vụ |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | -HS xung phong trả lời câu hỏi.  -Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **\*Báo cáo kết quả**  - GV gọi HS trả lời và nhận xét.  ***Gợi ý kết quả:***  - Hình 1: GHĐ: 12h ,ĐCNN: 1s  - Hình 2: GHĐ: 60(min), ĐCNN: 1s,  -(Gv:Quan sát đồng hồ hình 1 cho biết thời gian lúc này là bao nhiêu?) |  |
| **\*Kết luận:** GV hệ thống kiến thức của bài. | HS hệ thống lại kiến thức. |

**D. VẬN DỤNG:**

**\*Hoạt động 5: Vận dụng.**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vừa học để xác định thời gian trong thực tế

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:**  **\*Bài tập 1:**  a.Hãy cho biết 1ngày có bao nhiêu :giờ (h), phút(ph), giây (s)?  **b**.Hãy cho biết :2 ngày, 1đêm có bao nhiêu giờ (h)?  **\*Bài tập 2:** Thực hiện phép đo thời gian của một bạn chạy 50m. | HS:Nhận nhiệm vụ |

**\*Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:**

+Đơn vị đo thời gian? Cách đổi đơn vị đo thời gian.

+ Dụng cụ đo thời gian là gì?. Cách sử dụng dụng cụ đo thời gian?

+Làm bài tập:6.1 -> 6.4 sbt/16,17.

+ Đọc mục: ‘’Mở rộng” sgk/29,30.

-**Bài sắp học**: Chủ đề 1 Tiết 8 Thang nhiệt độ Celsius. Đo nhiệt độ.

+Nhiệt độ là gì? Nhiệt kế là gì? Hãy cho biết một số nhiệt kế mà em đã biết.

# Ngày soạn:28/9/2024

# Ngày dạy:

Tiết 8,9 ,10 Bài 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện : 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về năng lực.**

**a) Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Phát biểu được nhiệt độ là số đo độ "nóng","lạnh" của vật; Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius; Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơsở để đo nhiệt độ; Nêu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản;

- Tìm hiểu tự nhiên: Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai về nhiệt độ các vật;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đo được nhiệt độ các vật bằng nhiệt kế.

**b) Năng lực chung.**

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết vấn đề, tự đánh giá về quá trình và kết quả giải quyết vấn để;

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập của nhóm theo yêu cẩu;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức giải quyết vấn đề, cách thức xử lí các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo khi giải quyết vấn đề nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

**2. Về phẩm chất**

- Khách quan, trung thực trong thu thập và xử lí số liệu, viết và nói đúng với kết quả thu thập;

- Chăm chỉ trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các hình 7.1; 7.2; 7.3; 7.4; 7.5; 7.6

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;

- Ti vi, bảng nhóm;

- Bảng 7.1 kết quả đo nhiệt độ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đối tượng cần đo | Nhiệt độ ước lượng (°C) | Chọn dụng cụ đo nhiệt độ | | | Kết quả đo (°C) | | | |
| Tên dụng cụ đo | GHĐ | ĐCNN | Lần 1: t1 | Lần 2: t2 | Lần 3: t3 | (tn +12 +tj)  3 |
| Cốc 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cốc 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2 . Đối với học sinh** :

-Vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC.**

**\*Hoạt động 1:** GV đặt vấn đề theo gợi ý trong SGK

**a) Mục tiêu:** Tạo ra cho HS sự hứng thú để HS bày tỏ quan điểm cá nhân về khoa học tự nhiên, vai trò của khoa học tự nhiên trong việc giúp HS tìm hiểu về nhiệt độ.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Thông báo luật chơi:** Thực hiện sờ trán bạn kế bên để trả lời câu hỏi. | Ghi nhớ sự hướng dẫn của GV. |
| **Giao nhiệm vụ:** HS xác định nhiệt độ cơ thể của các bạn bên cạnh bằng cách cho HS sờ trán một số bạn. | Nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS thực hiện, hỗ trợ khi cần thiết. | Thực hiện nhiệm vụ. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Các em đã đưa ra nhận xét về nhiệt độ cơ thể của các bạn. Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm rõ các vấn đề trên. | Chuẩn bị sách vở học bài mới. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**

**\*Hoạt động 2:** Tìm hiểu về nhiệt độ và nhiệt kế

a) Mục tiêu: Nêu được nhiệt độ là số đo độ "nóng","lạnh"của vật; Nêu được nhiệt kế là dụng cụ đo nhiệt độ của vật; Nhớ được cấu tạo của nhiệt kế gồm bầu đựng chất lỏng, ống quản, thang chia độ; Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau.

**b) Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Thực hiện thí nghiệm 1 như mô tả ở SGK. Cho biết GHĐ và ĐCNN của mỗi nhiệt kế ở các hình 7.3, 7.4, 7.5. | Nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** 2 bạn ngồi cạnh nhau sẽ ghép thành một cặp đôi, thảo luận và hoàn thành các nội dung 1,2, 3 và bài luyện tập trong SGK**.**  Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày và chất lượng tốt sẽ có điểm cộng. | Thảo luận cặp đôi hoàn thành. |
| Báo cáo kết quả:  - Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:**  - Tổng hợp để đi đến kết luận về nhiệt độ. Để so sánh độ "nóng", "lạnh" của các vật, người ta dùng đại lượng nào? Kể tên một số loại dụng cụ đo nhiệt độ mà em biết. GV nhận xét bài luyện tập của các nhóm.  - Yêu cầu HS chốt lại kết luận về khái niệm nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ. | - Kết luận về khái niệm, đơn vị đo nhiệt độ.  - Ghi kết luận vào vở. |

**\*Hoạt động 3**: **Tìm hiểu về** thang nhiệt độ Celsius

**a) Mục tiêu:** GV giới thiệu cho HS về thang nhiệt độ Celsius.

**b) Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ: GV sử dụng phương pháp thuyết trình để giới thiệu về nhà vật lí Celsius và thang nhiệt độ Celsius. | Nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Sau khi HS nghe GV trình bày, GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm ở phần "Đọc thêm". Nhóm nào xung phong trình bày và chất lượng tốt sẽ có điểm cộng. | Thảo luận cặp đôi hoàn thành. |
| Báo cáo kết quả:  - Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | - Nhóm được chọn trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:**  **-** Tổng hợp ý kiến của các nhóm sau khi GV nhận xét. | - HS lắng nghe |

**\*Hoạt động 4:** **Thực hành đo nhiệt độ**

**a) Mục tiêu:** Ước lượng nhiệt độ của vật và lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm theo bàn ngồi, hướng dẫn các nhóm HS thực hành phép đo theo hướng dẫn trong SGK. | Nhận nhiệm vụ. |
| Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS thực hành phép đo nhiệt độ hai cốc nước bằng nhiệt kế.  GV quan sát hỗ trợ HS khi cần thiết. | Thực hiện đo nhiệt độ hai cốc nước bằng nhiệt kế. |
| Báo cáo kết quả: Điền kết quả vào vở học theo mẫu bảng 7.1. GV sẽ đánh giá một số nhóm. | Theo dõi đánh giá của GV. |
| Tổng kết: GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo SGK.  Khen ngợi HS. Yêu cầu HS chốt lại các bước cần thực hiện khi đo nhiệt độ. | - Ghi kết luận vào vở. |

**C. LUYỆN TẬP:**

**\*Hoạt động 5: Luyện tập, củng cố .**

**a. Mục tiêu:** HS đọc GHĐ và ĐCNN của một số loại nhiệt kế

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS quan sát các hình trong phiếu học tập số 3. Cho biết GHĐ và ĐCNN của các nhiệt kế trong phiếu học tập số 3. | HS:Nhận nhiệm vụ |
| **\*Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | -HS xung phong trả lời câu hỏi.  -Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **\*Báo cáo kết quả**  - GV gọi HS trả lời và nhận xét. |  |
| **\*Kết luận:** GV hệ thống kiến thức của bài. | HS hệ thống lại kiến thức. |

**D. VẬN DỤNG:**

**\*Hoạt động 6:** **Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Trả lời câu hỏi: Tại sao chỉ có nhiệt kế thuỷ ngân, nhiệt kế rượu mà không có nhiệt kế nước? Mô tả cách đo và thực hành đo nhiệt độ của cơ thể em. | Nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết. | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| Báo cáo kết quả: Tiết học sau nộp lại cho GV. |  |

**\*Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:**

**+** Nhiệt độ là gì? Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius.

+ Dụng cụ dùng để đo nhiệt độ là gì?

+Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế.

-**Bài sắp học**:

Chủ đề 9 :LỰC đọc trước và tìm hiểu bài 35 Lực và biểu diễn lực.